

Bản án số: 85/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25-12-2020
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Dương Thanh Bình

Ông: Nguyễn Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 411/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2020/QĐXXST-DS ngày 30/11/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1975 (có mặt).

- Bị đơn: Chị Ngô Thị T, sinh năm 1977 (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

Đều cư trú: Thôn Q, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn Anh Hoàng Văn H trình bày:** Anh chung sống như vợ chồng với chị Ngô Thị T ngày 12/8/1994, trước khi cưới có tìm hiểu nhưng không đăng ký kết hôn, vì không ai bảo đi đăng ký kết hôn nên anh không biết, hai gia đình có tổ chức đám cưới, cưới xong chị T về gia đình anh làm ăn ngay và chung sống như vợ chồng với anh. Trong thời gian chung sống anh thường xuyên đi làm thợ xây xa nhà, chị T ở nhà; thỉnh thoảng anh có điện thoại về chị T nói yêu cầu anh về trông nhà để chị T đi, nhưng anh không về vì anh tưởng chị T nói trêu. Tháng 8/2019 chị T chuyển hết đồ tư trang cá nhân của mình đi, nay anh thấy tình cảm như vợ chồng giữa anh và chị T không còn, đề nghị Tòa án xử không công nhận vợ chồng giữa anh với chị T.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị T sinh được hai con chung là Hoàng Văn Đ, sinh ngày 07/9/1995 đang ở cùng anh và Hoàng Thị Y, sinh ngày 16/02/1999 hiện lấy chồng ở thôn V, xã A, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Hiện các con đều đã lớn trưởng thành nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Nếu sau này có xảy ra tranh chấp anh sẽ đề nghị Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

* Bị đơn chị Ngô Thị T trình bày: Chị chung sống như vợ chồng với anh H ngày 06/11/1994, nhưng không đăng ký kết hôn, mà do hai gia đình có tổ chức đám cưới; cưới xong chị về gia đình anh H làm ăn ngay. Quá trình chung sống chị và anh H hòa thuận đến tháng 7/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách hai người không hợp nhau, nên trong cuộc sống thường bất đồng quan điểm cãi nhau. Tháng 7/2019 chị bỏ về mẹ đẻ ở hai người sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ đó, nay chị đề nghị Tòa án tuyên bố chị và anh H không phải là vợ chồng.

Về con chung: Chị và anh H sinh được hai con chung như anh H trình bày là đúng. Nay vì các con đã lớn trưởng thành nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản: Chị và anh H tự thỏa thuận, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết, nếu sau này không thỏa thuận được chị sẽ đề nghị Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

Tại phiên tòa hôm nay: Anh H có mặt, giữ nguyên yêu cầu trên; chị T vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, các đương sự trong suốt quá trình giải quyết vụ án đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh H có mặt, chị T vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Hướng đề xuất: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử không công nhận anh Hoàng Văn H và chị Ngô Thị T là vợ chồng. Về con chung và tài sản; các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết, nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Ngoài ra còn đề nghị xử lý tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Hoàng Văn H, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; khởi kiện đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng giữa anh với chị Ngô Thị

T, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Anh H đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng giữa anh với chị T, không đề nghị giải quyết về con chung và tài sản. Như vậy đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, đề nghị không công nhận vợ chồng, không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung và tài sản, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay anh H có mặt, chị T vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Nên HĐXX áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn H chung sống như vợ chồng với chị Ngô Thị T từ năm 1994, nhưng không đăng ký kết hôn do không hiểu biết pháp luật. Quá trình chung sống như vợ chồng giữa anh H và chị T hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách hai người không hợp nhau, nên trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hằng ngày, giữa hai người thường xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Nay xét thấy tình cảm như vợ chồng giữa 2 người không còn, cả anh H và chị T đều đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa hai người. HĐXX xét thấy yêu cầu trên của anh H và chị T là phù hợp với quy định của pháp luật, căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 cần tuyên bố không công nhận anh H và chị T là vợ chồng.

[2.2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống như vợ chồng anh H và chị T sinh được hai con chung là Hoàng Văn Đ, sinh ngày 07/9/1995 đang ở cùng anh H và Hoàng Thị Y, sinh ngày 16/02/1999 hiện lấy chồng ở thôn V, xã A, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nay vì các con đều đã lớn trưởng thành trên 18 tuổi nên cả anh H và chị T đều không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung, nên HĐXX xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án cả anh H và chị T đều không đề nghị Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay, anh H không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Anh Hoàng Văn H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng Điều 28; 35; 147; 228; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận anh Hoàng Văn H và chị Ngô Thị T là vợ chồng.

2/ Về án phí: Anh Hoàng Văn H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ anh H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0002692 Ngày 25/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND xã H, huyện Lạng Giang
- Các đương sự
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Thân Trọng Khôi